

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-05-2024

Về việc “*TrAh chấp L hôn, nuôi con,*”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nm.
2. Ông Nguyễn Vĩnh Lm.

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 Nm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 Nm 2024 về việc “*TrAh chấp L hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 Nm 2024; Quyết định hoãn phiên số: 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 Nm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Mộng Th, sinh Nm 1984 (có mặt).
Địa chỉ: ấp Trại Lòn Nm, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A.
2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Ú, sinh Nm 1980 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Trại Lòn Nm, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Bà Ngô Mộng Th trình bày: Bà Ngô Mộng Th và ông Trần Văn Ú cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Nhơn Nh vào ngày 27-06-2003. Thời giA đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên thời giA sau này thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu Thẩn, thường xuyên cãi nhau, ông Ú hay đi sớm về khuya, có thói quA hay nhậu, ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, đánh đập bà Th. Bà Th cũng đã khuyên nhủ ông Ú nhiều lần nhưng ông Ú không thay đổi, mỗi lần đi nhậu về tiếp tục chửi bới đánh đập bà Th. Bà Th nhận thấy,

tình cảm vợ chồng rạn nứt, đời sống chung không còn hòa hợp nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Từ nguyên nhân trên bà Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Th xem xét cho bà Th được L hôn với ông Trần Văn Ú.

Về con chung: Bà Th với ông Ú sống với nhau được hai con chung sống với nhau sinh được 2 con chung tên Trần Văn Sỹ, sinh ngày 20-12-2002; Trần Tú Hảo, sinh ngày 09-09-2003 hiện nay đã trưởng thành, sống tự lập không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn Ú: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 1 vào ngày 19-02-2024, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần hai vào ngày 19-03-2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông Trần Văn Ú cố tình lánh mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân Th tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện “*TrAh chấp L hôn, nuôi con*” giữa bà Ngô Mộng Th với ông Trần Văn Ú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Thộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Tại phiên tòa hôm nay bà Ngô Mộng Th không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện, bà Th Tiếp tục yêu cầu xin L hôn với ông Trần Văn Ú.

Về con chung: có hai con chung tên Trần Văn Sỹ, sinh ngày 20-12-2002; Trần Tú Hảo, sinh ngày 09-09-2003 hiện nay đã trưởng thành, sống tự lập không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Ngô Mộng Th và ông Trần Văn Ú cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Nhơn Nh vào ngày 27-06-2003. Thời giA đầu bà Th và ông Ú sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên thời giA sau này thì bà Th và ông Ú bắt đầu xảy ra mâu Thẫn, thường xuyên cãi nhau, ông Ú hay đi sớm về khuya, có thói quA hay nhậu, ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, đánh đập bà Th. Bà Th cũng đã khuyên nhủ ông Ú nhiều lần nhưng ông Ú không thay đổi, mỗi lần đi nhậu về tiếp tục chửi bới đánh đập bà Th. Nhận thấy, tình cảm

vợ chồng rạn nứt, đời sống chung không còn hòa hợp nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được.

Hiện nay bà Th cảm thấy hạnh phúc vợ chồng không còn phù hợp và không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa nên bà Th yêu cầu được L hôn với ông Ú.

[2.2] Ông Trần Văn Ú được Tòa án nhân dân huyện Tân Th gửi và niêm yết thông báo thụ lý vụ án (có ghi rõ yêu cầu của bà Ngô Mộng Th về việc xin L hôn với ông Trần Văn Ú); Thông báo phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Văn Ú không đến đúng theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi điều này cho thấy, ông Trần Văn Ú không còn tha thiết với mối quan hệ Hôn nhân giữa ông Ú và bà Th nữa. Nên bà Th yêu cầu L hôn với ông Ú để trả tự do cho nhau, yêu cầu này của bà Th là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của bà Ngô Mộng Th với ông Trần Văn Ú.

[2.3] Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Ngô Mộng Th phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 173, 174, 179, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của bà Ngô Mộng Th.

Bà Ngô Mộng Th được L hôn với ông Trần Văn Ú.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Ngô Mộng Th phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án

phí mà bà Th đã nộp theo biên lai Th số 0003425 ngày 04 tháng 01 Nm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Th, tỉnh Long A thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Trần Văn Ú vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân Th;
- CC. THADS huyện Tân Th;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg